|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH THÁI BÌNH****TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Kế toán

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-ĐHTB, ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

# 1. Tên học phần: Kế toán quản trị 1 Mã học phần: 0101002004

**2. Số tín chỉ: 02(2,0,4)**

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

 - Lên lớp: 30 tiết

 + Lý thuyết: 17 tiết

 + Seminar/Bài tập: 11 tiết

 + Kiểm tra: 02 tiết: Số bài kiểm tra định kỳ: 02 bài

- Tự học: 60 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Kế toán doanh nghiệp

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng;

***6.1.******Về kiến thức*:**

+ Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị chi phí.

+ Vận dụng các kiến thức của học phần để phân tích và tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Có khả năng thích ứng và nắm bắt được xu hướng phát triển của các nội dung môn học trong tương lai.

***6.2. Kỹ năng:***

- Biết phân loại chi phí trong doanh nghiệp dưới nhiều góc độ phục vụ cho công tác quản trị trong doanh nghiệp.

- Biết cách phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng sản phẩm tiêu thụ và lợi nhuận để phục vụ cho quyết định quản trị

- Biết lập các bản dự toán sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, phân tích biến động chi phí sản xuất.

**6.3. *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

 Có thái độ nghiêm túc trong học tập: thực hiện nghiên cứu bài giảng, tài liệu, làm bài tập tình huống, tham gia thảo luận theo tiến trình môn học.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

 Học phần này gồm 4 chươngcung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị như: khái niệm KTQT, bản chất KTQT , đối tượng nghiên cứu KTQT và các phương pháp sử dụng; hiểu được bản chất kinh tế của chi phí, khái niệm các loại chi phí theo từng cách phân loại chi phí, nắm được các phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp; Xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo các phương pháp truyền thống và hiện đại, phân bổ chi phí sản xuất chung ước tính và xử lý chi phí sản xuất chung thực tế phát sinh cho các sản phẩm theo đơn đặt hàng, lập báo cáo sản xuất theo phân xưởng; Các khái niệm cơ bản trong mối quan hệ C-V-P, ý nghĩa của các khái niệm cơ bản trong phân tích mối quan hệ C- V- P, lập báo cáo KQKD dạng số dư đảm phí

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ 02 bài kiểm tra, 01 bài thi kết thúc học phần

- Tự học: 60 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

**9. Tài liệu học tập:**

\* Giáo trình chính:

[1] Tập bài giảng môn Kế toán quản trị 1(2017) - Lưu hành nội bộ, Khoa Kế toán Kiểm toán - Trường Đại học Thái Bình.

\* Tài liệu tham khảo:

- [2] PGS.TS. Nguyến Ngọc Quang (2014), *Giáo trình Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- [3] PGS. TS. Phạm Văn Dược (2010), *Kế toán quản trị,* Nhà xuất bản Đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

- [4] Thông tư 53/2006/TT-BTC hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp

- Khác: Tạp chí kế toán; các website: mof.gov.vn; ketoan.org; webketoan.vn; tapchiketoan.com;...

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 337/QĐ - ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số %** | **Ghi chú** |
| **1** | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10 |  |
| **2** | Điểm kiểm tra định kỳ | 02 bài kiểm tra | 30 |  |
| **3** | Thi kết thúc học phần | 01 bài thi | 60 | - Thi tự luậnThời gian 60 phút |

**11. Thang điểm**:

 Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG**  | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT****(tiết)** | **Thực hành****(tiết)** | **Kiểm tra****(tiết)** |
| 1  | Tổng quan về kế toán quản trị | 02 |  |  |
| 2  | Phân loại chi phí | 06 |  |  |
| 3 | Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | 09 |  | 01 |
| 4 | Phân tích mối quan hệ CVP | 11 |  | 01 |
| **Tổng cộng:**  | 28 |  | 02 |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức TC dạy học** | **Nội dung** | **Thời gian****(tiết)**  | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Chương 1: Tổng quan về kế toán quản trị**  | **2** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | 1.1. KHÁI NIỆM BẢN CHẤT KTQT TRONG DOANH NGHIỆP 1.1.1. Khái niệm KTQT1.1.2. Bản chất KTQT trong DN1.2. THÔNG TIN KTQT VỚI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRONG DN1.3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KTQT1.4. SO SÁNH KTQT VÀ KTTC1.5. SỰ CẦN THIẾT, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TỔ CHỨC KTQT TRONG DN1.6. TỔ CHƯC KTQT TRONG DN | 02 |  |  |
| Tự học | 1.7. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY KTQT TRONG DN |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính |  |  |  |
| **Tuần 2** | **Chương 2: Phân loại chi phí** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | 2.1. KHÁI QUÁT CHI PHÍ2.1.1. Bản chất kinh tế của chi phí2.1.2. Khái niệm về chi phí dưới góc độ kế toán tài chính2.1.3. Khái niệm về chi phí dưới góc độ kế toán quản trị2.2.PHÂN LOẠI CHI PHÍ2.2.1. Phân loại CP theo chức năng hoạt động2.2.2. Phân loại CP theo thời kỳ xác định lợi nhuận2.2.3. Phân loại CP theo mối quan hệ với đối tượng chịu CP |  |  |  |
| Tự học | Qua tìm hiểu thực tế, em hãy liệt kê các loại chi phí tại doanh nghiệp cụ thể (chi tiết đến các tiểu mục chi phí), từ đó phân loại chúng theo tiêu thức: Chức năng hoạt động, Thời kỳ xác định lợi nhuận  |  |  |  |
| **Tuần 3** | **Chương 2: Phân loại chi phí** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 2.2.4. Phân loại CP theo cách ứng xử CP. | 01 |  |  |
| Bài tập | Bài tập 1,2,3 trong tập bài giảng | 01 |  |  |
| Tự học | 2.2.5. Các cách phân loại khác |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 4** | **Chương 2: Phân loại chi phí** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5] |  |
| Bài tập | Bài tập trong tập bài giảng | 02 |  |  |
| Tự học | Làm các câu hỏi trắc nghiệm |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 5** | Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 3.1 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống3.1.1 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo công việc3.1.2 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo quá trình sản xuất | 02 |  |  |
| Bài tập |  |  |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| **Tuần 6** | Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; [5] |  |
| Lý thuyết | 3.2 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm hiện đại3.2.1 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo mô hình mục tiêu | 01 |  |  |
| Bài tập | Bài số 1 | 01 |  |  |
| Tự học | 3.2.2 Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm dựa trên hoạt động |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 7** | Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 3.3 Báo cáo sản xuất3.3.1 Khái niệm và ý nghĩa của báo cáo sản xuất3.3.2 Nội dung | 01 |  |  |
| Bài tập | Số 2 | 01 |  |  |
| Tự học | Tự trả lời các câu hỏi trắc nghiệm |  |  |  |
| **Tuần 8** | Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 3.3.2 Nội dung | 01 |  |  |
| Bài tập | Số 3 | 01 |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 9** | Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Bài tập | Số 4 | 01 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài kiểm tra số 1 | 01 |  |  |
| **Tuần 10** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.1. Ý NGHĨA PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ C-V-P4.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHÂN TÍCH QUAN HỆ C-V-P4.2.1. Số dư đảm phí (SDĐP)4.2.2.Tỷ lệ số dư đảm phí4.2.3. Kết cấu chi phí4.2.4. Đòn bảy kinh doanh (đòn bảy hoạt động)4.2.5. Kết cấu hàng bán | 02 |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 11** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.3. MỘT SỐ VÍ DỤ ỨNG DỤNG MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ - KHỐI LƯỢNG - LỢI NHUẬN4.3.1. Thay đổi định phí và lượng bán4.3.2.Thay đổi biến phí và lượng bán4.3.3.Thay đổi định phí, giá bán và lượng bán | 1 |  |  |
| Bài tập | Bài số 1,2 | 1 |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| **Tuần 12** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.3.4. Thay đổi biến phí, định phí và lượng bán4.3.5. Biến phí, định phí, giá bán và khối lượng sản phẩm thay đổi4.3.6. Xác định giá bán trong các trường hợp đặc biệt | 01 |  |  |
| Bài tập | bài số 3,4 | 01 |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| **Tuần 13** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.4. PHÂN TÍCH ĐIỂM HOÀ VỐN4.4.1.Khái niệm4.4.2. Nội dung phân tích điểm hòa vốn4.4.2.1. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ một loại sản phẩm4.4.2.2. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ nhiều loại sản phẩm | 01 |  |  |
| Bài tập | bài số 5,6 | 01 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 14** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Lý thuyết | 4.4.3. Phân tích lợi nhuận4.4.4. Các chỉ tiêu an toàn4.4.5. Một số ví dụ vận dụng khi tính điểm hoà vốn4.4.6. Kết cấu hàng bán và điểm hòa vốn4.5. HẠN CHẾ KHI PHÂN TÍCH CVP | 02 |  |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| **Tuần 15** | **Chương 4: Phân tích mối quan hệ C-V-P** | **02** | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4];  |  |
| Bài tập | Ôn tập | 01 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Bài kiểm tra số 2 | 01 |  |  |

14. Nguồn lực giảng dạy học phần:

14.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

* Phòng học: Phòng lý thuyết.
* Trang thiết bị: Máy chiếu, âm thanh, máy tính.

**14.2. Giảng viên giảng dạy:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị. Họ và tên** | **Điện thoại** | **Email** |
| 1 | ThS. NCS Nguyễn Thái Hà | 0986 488 621 | Nguyenthaihakt@gmail.com |
| 2 | ThS.Trần Thị Thanh Tâm | 0974 613216 | thanhtam0974613216@gmail.com |
| 3 | ThS. Hoàng Thị Thu Hiền | 0936759268 | hientbu@gmail.com |
| 4 | ThS. Nguyễn Thị Hải Thanh | 0904697801 | nguyenhaithanh04@gmail.com |

**15. Các quy định chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

*Thái Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA***(Ký và ghi rõ họ tên)***TS Đặng Nguyên Mạnh** | **TRƯỞNG BỘ MÔN***(Ký và ghi rõ họ tên)***ThS Nguyễn Thái Hà** |